

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/DS-ST

Ngày: 30-9-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm;
2. Bà Trần Thị Kim Phượng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 169/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-DS ngày 13/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2019/QĐST-DS ngày 09/9/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Kim N, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ M, đường N, Khu phố A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Thùy L, sinh năm 1980; địa chỉ: Quốc lộ B, khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2019, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Kim N trình bày như sau:

Bà N với bà Ngô Thị Thùy L vốn là bạn bè nhau, bà N có cho bà L vay tiền 04 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Ngày 04/5/2017, bà cho bà L vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, trong thời hạn vay, nếu bà cần thì bà sẽ báo

trước bà L 02 tháng và bà L sẽ trả cho bà số tiền trên, lãi suất 3%/tháng, trả lãi vay vào ngày 04 tây hàng tháng. Kể từ ngày vay bà L đã gửi cho bà được 04 tháng tiền lãi tới tháng 9/2017 với số tiền 36.000.000 đồng, từ ngày 04/10/2017, thì bà L không đóng lãi nữa. Nay bà yêu cầu bà L phải thanh toán số tiền gốc 300.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi theo quy định của pháp luật 20% /năm (1,66%/tháng), từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm, bà đồng ý khấu trừ số tiền 36.000.000 đồng mà bà L đóng tiền lãi cho bà.

- Lần thứ 2: Ngày 05/5/2017, bà có cho bà L vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, trong thời hạn vay, nếu bà cần thì bà sẽ báo trước bà L 02 tháng và bà L sẽ trả cho bà số tiền trên, lãi suất 4%/tháng, trả lãi vay vào ngày 05 tây hàng tháng. Kể từ ngày vay, bà L đã gửi cho bà được 04 tháng tiền lãi tới tháng 9/2017 với số tiền 32.000.000 đồng, từ tháng 05/10/2017 thì không đóng lãi nữa. Nay bà yêu cầu bà L phải thanh toán số tiền gốc 200.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi theo quy định của pháp luật 20% /năm (1,66%/tháng), từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm, bà đồng ý khấu trừ số tiền 32.000.000 đồng mà bà L đóng tiền lãi cho bà.

- Lần thứ 3: Ngày 14/5/2017, bà có cho bà L vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, trong thời hạn vay, nếu bà cần thì bà sẽ báo trước bà L 02 tháng và bà L sẽ trả cho bà số tiền trên, lãi suất 6%/tháng, trả lãi vay vào ngày 14 tây hàng tháng. Kể từ ngày vay, bà L đã gửi cho bà được 04 tháng tiền lãi tới tháng 9/2017 với số tiền 12.000.000 đồng, kể từ tháng 14/10/2017 thì không đóng lãi nữa. Nay bà yêu cầu bà L phải thanh toán số tiền gốc 50.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi theo quy định của pháp luật 20% /năm (1,66%/tháng), từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm, bà đồng ý khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng mà bà L đóng tiền lãi cho bà.

- Lần thứ 4: Ngày 14/6/2017, bà có cho bà L vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 20 ngày, lãi suất 5%/tháng. Kể từ ngày vay bà L đã gửi cho bà được 6.000.000 đồng tiền lãi. Nay, bà yêu cầu bà L phải thanh toán số tiền gốc 120.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi theo quy định của pháp luật 20% /năm (1,66%/tháng), từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm, bà đồng ý khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng mà bà L đóng tiền lãi cho bà.

- Bị đơn là bà Ngô Thị Thùy L đã được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện cũng như đến tham gia các phiên hòa giải, công bố công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà L vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu nhận xét về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của Hội đồng xét xử là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn đã không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các hồ sơ có trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Ngô Thị Thùy L nhưng bà L vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim N là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bà Ngô Thị Thùy L có nơi cư trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào các ngày 04/5/2017, 05/5/2017, 14/5/2017, 14/6/2017, giữa bà Nt và bà L đã xác lập “Giấy mượn tiền”.

Thực chất của “Giấy mượn tiền” là hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thể hiện trong hợp đồng không trái pháp luật. Do đó, các hợp đồng nêu trên đã phát sinh hiệu lực buộc các bên phải tuân thủ thực hiện. Khi đến hạn thanh toán nhưng bà Ngô Thị Thùy L không thanh toán cho bà N. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu bà L phải thanh toán khoản vay trên là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu tính lãi của bà N đối với bà L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà N cho bà L vay 04 lần vào các ngày 04/5/2017, 05/5/2017, 14/5/2017, 14/6/2017, đây là các khoản vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự.

Trong quá trình vay bị đơn đã thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn và nguyên đơn cũng đồng ý khấu trừ số tiền này vào số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn. Do đó, việc tính lãi được xác định như sau:

- Đối với khoản vay ngày 04/5/2017 với số tiền 300.000.000 đồng, việc tính lãi được xác định như sau: Tính lãi từ ngày 04/5/2017 đến ngày

30/9/2019 (ngày xét xử sơ thẩm), tổng cộng là 28 tháng 26 ngày: Lãi suất được tính như sau: $300.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 28 \text{ tháng} 26 \text{ ngày} = 143.756.000 \text{ đồng}$.

- Đối với khoản vay ngày 05/5/2017 với số tiền 200.000.000 đồng, việc tính lãi được xác định như sau: Tính lãi từ ngày 05/5/2017 đến ngày 30/9/2019 (ngày xét xử sơ thẩm), tổng cộng 28 tháng 25 ngày: Lãi suất được tính như sau: $200.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 28 \text{ tháng} 25 \text{ ngày} = 95.726.000 \text{ đồng}$.

- Đối với khoản vay ngày 14/5/2017 với số tiền 50.000.000 đồng, việc tính lãi được xác định như sau: Tính lãi từ ngày 14/5/2017 đến ngày 30/9/2019 (ngày xét xử sơ thẩm), tổng cộng 28 tháng 16 ngày: Lãi suất được tính như sau: $50.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 28 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} = 23.654.000 \text{ đồng}$.

- Đối với khoản vay ngày 14/6/2017 với số tiền 120.000.000 đồng, việc tính lãi được xác định như sau: Tính lãi từ ngày 14/6/2017 đến ngày 30/9/2019 (ngày xét xử sơ thẩm), tổng cộng 27 tháng 16 ngày: Lãi suất được tính như sau: $120.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 27 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} = 54.846.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền lãi của 04 khoản vay: 317.982.000 đồng

Trong quá trình vay bị đơn đã thanh toán số tiền lãi cho nguyên đơn với số tiền 86.000.000 đồng, nguyên đơn cũng đồng ý trừ số tiền này vào số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn. Vì vậy, cần khấu trừ số tiền này vào số tiền lãi nguyên đơn đã cho bị đơn vay: $317.982.000 - 86.000.000 \text{ đồng} = 231.982.000 \text{ đồng}$.

Do vậy, tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải thanh toán như sau: $670.000.000 \text{ đồng} + 231.982.000 \text{ đồng} = 901.982.000 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim N đối với bị đơn bà Ngô Thị Thùy L về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim N được chấp nhận nên bị đơn bà Ngô Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim N đối với bị đơn bà Ngô Thị Thùy L về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Ngô Thị Thùy L có trách nhiệm thanh toán cho Hồ Thị Kim N tổng số tiền 901.982.000 đồng (chín trăm lẻ một triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng), trong đó có 670.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và 231.982.000 đồng (hai trăm ba mươi một triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Thị Thùy L phải nộp 39.059.460 đồng (ba mươi chín triệu không trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Hồ Thị Kim N số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 19.387.000 đồng (mười chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Số AA/2016/0033858 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương